

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T. Sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V. Sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Tuấn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Tuấn V thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao ba con chung Nguyễn Bích T, sinh ngày 14/4/2009; Nguyễn Bích K, sinh ngày 31/8/2012 và Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 29/01/2017 cho anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 (Mười tám) tuổi.

Chị Đặng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Đặng Thị T chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004219 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho chị Đặng Thị T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, Kon Tum;
- UBND xã Lương Trà An, Tri Tôn, An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Trọng Nguyên**